



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Tông phước Minh  
Last Middle First

Current Address: 58/3 Cao Mang Đa Nang

Date of Birth: June 16-1942 Place of Birth: Nha-Trien

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 27-1975 To Aug-6-1984  
Years: 9 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Truong Thi Yen</u> <u>Farmers Branch Texas 75236</u>	<u>Cousine</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

Tông Phước Kiên

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Long	12-6-1950	Wife
Tông Phước Nhân	21-11-1970	Son
Tông Phước Nghĩa	8-2-1972	Son
Tông Phước Bích Trâm	23-9-1973	Daughter
Tông Phước Bích Trang	11-10-1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



TỔNG PHƯỚC BÍCH TRĂNG

11-10-1975



NGUYỄN THỊ LONG

12. 6. 1950



NGUYỄN THỊ LONG

12 - 6 - 1950



TÔNG PHƯỚC BÍCH TRANG

11-10-1975



TỔNG PHƯỚC NHÂN

21 - 11 - 1970



TÔNG PHƯỚC NHÂN

21 - 11 - 1970



TÔNG PHƯỚC NGHĨA

08-02-1972



TÔNG PHƯỚC NGHĨA

08-02-1972

---



TÔNG PHƯỚC BÍCH TRÂM

23 - 9 - 1973



TÔNG PHƯỚC KIÊN

16 - 6 - 1942



TÔNG PHƯỚC KIÊN

16-6-1942



TÔNG PHƯỚC BÍCH TRÂM

23-9-1973

---

Hong Kong ngày 24 - 9 - 1989  
Kính thưa Bà,

Lại một lần nữa tôi viết thư đến bạn thân Bà, xin Bà  
thứ lỗi cho. Có lẽ Bà cũng không quên trách một người giam  
nạn đang cần Bà giúp đỡ. Tôi là một đại úy Cảnh sát (thuộc  
cấp của Đại Tá Bê nên có biệt hiệu Bà) sau khi ra khỏi các trại  
lưu đày của VC cách đây 5 năm ở tôi đã tìm đường vượt thoát  
nhưng mãi đến ngày 28-5-1989 vừa qua tôi mới có cơ hội  
đón được Hong Kong. Vì quá khổ khát về việc trốn thoát cũng  
như không đủ tài chính nên tôi không được cái con tôi  
theo. Từ ngày đến đây tới giờ tôi đã 2 lần viết thư đến Bà  
nhưng chưa được phản đáp, có lẽ các thư trước đã thất lạc.  
Chúng tôi đang sống tại trại giam Sek Kong, một trung tâm giam  
 giữ rất phức tạp. Hơn 95% người bị nạn ở đây là người miền Bắc,  
gồm đủ các thành phần: từ sĩ quan cấp Trung tá của VC trở xuống, thợ  
thuyền, nông dân, ngư dân... mà đáng hổ thẹn là thành phần bất hảo  
trộm cắp, cướp giật có tâm ác hiểm bỏ bỏ miếu ra đi. Chế độ công sản  
nhưng những làm việc nặng nề kinh tế của tổ quốc mà còn làm phá  
hải cả một nền văn hoá, giáo dục và đạo đức của dân tộc Việt Nam.  
Hết số lớn thanh niên miền Bắc chịu biến thành ăn, cướp bóc và hung bạo  
như loài cầm thú, một giờ trước cũng có thể là người nhân của một  
nhà nông. Hôm 2/9 đã xảy ra một cuộc khởi chiến giữa 2 nhóm  
thanh niên Hải Phòng và Quảng Ninh làm cho một người chết và nhiều  
người bị thương và việc đổ máu vẫn còn tiếp diễn cho đến bây giờ.  
Những người liên lạc phải luôn sống trong sự sợ hãi lo âu. Chúng  
tôi phải thức suốt đêm để kẻ nào va chạm đến bom bất lương đó. Một  
kẻ khác, chính thức thành lực lượng của cụ di dân Hồng Kông đã  
làm hoang mang nhiều người kể cả như quân nhân của  
Q L VNCH. Trong trại giam Sek Kong này đã xuất hiện những  
tổ truyền tôn đường thành lực vũ nhiều người đã phải cầm đao

dự trữ lương thực để chuẩn bị cho một cuộc trục xuất. Nếu có một cuộc biểu tình chống tra tấn học thì bọn "đầu gấu" sẽ chiếm lĩnh trại và không một ai đi thanh lọc được cả. Và như thế là chúng tôi sẽ không được ai bắt đầu. Vậy xin Bà và quý vị trong hội giúp đỡ cho tôi những giấy tờ cần thiết, đồng thời xin can thiệp với mẹ di dân Honey Koney hôm cho tôi được ra một trại tự do và chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ trong chương trình tái định cư cho cựu tù nhân chính trị tại Việt Nam. Về lịch sử lý lịch của tôi thì ngày 27-8-1988 tôi có gửi đến Bà một hồ sơ (mới thôi 2 bản) gồm đầy đủ giấy tờ cần thiết để như Bà can thiệp với chính Phủ Hoa Kỳ cho phép tôi được định cư ở Hoa Kỳ trong chương trình nêu trên. Hồ sơ cho biết lịch sử của tôi đã đi tìm kiếm mẹ Bà vào đầu tháng 12-1988. Tuy nhiên tôi cũng xin gửi lại đây lý lịch của vợ chồng tôi:

Tông Phước Kiên, sinh ngày 16-6-1942 tại Thừa Thiên.

Cấp bậc: Đại úy; số danh bộ đội cũ: 132427

chức vụ với vợ: Trưởng cuộc Cảnh Sát Phường An Hải Nam Quận Ba, Đà Nẵng.

Thời gian cải tạo: từ 27-6-1975 đến 06-8-1984.

Vợ: Nguyễn Thị Long, sinh ngày 12-6-1950 tại Quảng Bình

(Thước thành phần Bắc di cư năm 1954)

Nghề nghiệp: giáo viên.

Địa chỉ hiện tại: VRD: 249; HUT No: C12; F.No: 732-Sek Kong Camp

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà, tôi xin gửi đến Bà cũng gửi vị trong hội lòng biết ơn sâu xa của vợ chồng tôi. Nguyễn Kim Sơn xin xuống nhiều ơn lành cho quý hội.

Nay kính,



Tông Phước Kiên

nhưng thế. Tôi phải về quê cảnh sát quản lý và cái tạo  
filom nhưn tại Sài Gòn để xem tại sao một giây  
ra hai nhưng lại chỉ được cần một giây xai nhưn  
mà thôi. Lượng liệu chuyên này trở về tôi có được  
lập thủ tục chưa? Tại Đà Nẵng có một hồ tương ứng  
mỗi hai giây ra hai nhưng trước đó họ đã được  
cấp "LOI" thì họ vẫn được cho lên tận tận là họ  
vì vậy mà trước khi trở về Đà Nẵng tôi viết thư  
nêu lên bà kèm theo những giấy tờ cần thiết để  
xin bà giúp đỡ. Với sự tin tưởng và lòng nhiệt tình  
của hồ xin bà can thiệp để chính phủ Hoa Kỳ  
cần cho tôi một giấy chấp thuận cho nhập cảnh  
hoặc một tờ "LOI" để tôi được lập thủ tục tại Việt  
Nam. Tôi có một người em họ ở bên đó nhưng tôi  
nhớ nhiều hôm mà không thấy trả lời. Vậy xin bà  
nếu can thiệp được thì bà gọi về giúp tôi.  
Về kinh tế thì tình hình của tôi chưa có gì trở ngại  
cả vì tôi vẫn có nghề nghiệp để sinh nhai nhưng  
tôi mong muốn được thăm và đi cá vì sự liên lạc  
mới hoàn cảnh sống. Hiện tại ở hai cái tạo về thì về  
tôi đã đi lấy người khác tôi đã quyết định trở về  
nên bị từ chối, đang phải lý do. Tiếp tục công chúng  
trong nhà thì bức thư quá với ở đâu thì hiện nay  
chính sách tại Đà Nẵng vẫn chưa cho chúng tôi nhập  
hồ khác, tôi lại làm gia đình mới nhưng với công  
không được ở nhà về mới vì không được nhập hồ  
khác. Không, chúng mình nhân dân, không, hồ khác,  
không, ở Thủ Đức ở, đâu ở tôi nhiều lúc nhưn muốn  
quay & cuốn. Mong Bà và hồ khác có cho tôi. Kính  
chúc bà được hạnh phúc.

Ullu  
Tống Phước Xuân

Tài bút: Có những cấp di' luy cũ của tôi liên  
đang ở tại Hoa Kỳ, cái ông ấy có thể xài  
mình lý lịch của tôi:

- 1) Đại tá Trần Minh Công (không rõ địa chỉ)
- 2) Trung tá Phạm Công Bạch (không rõ đ/c)
- 3) Trung tá Nguyễn An Vinh.

Địa chỉ:

LA CRESCENTA CA 91214

Nếu cần xin bà nhờ cái ông ấy xài  
mình cho lý lịch của tôi.

Xin chân thành cảm ơn bà và quý  
vị trong lời /.



---

Tông Phước Kiên

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN V.N.

I. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN V.N.

- 1) - Full name of ex. political prisoner: TÔNG PHƯỚC KIÊN
- 2) - Date and place of birth: 16-6-1942, Thừa Thiên (Bình Trị Thiên)
- 3) - Position: Trưởng Cục Cảnh Sát.
- 4) - Rank: Đại úy.
- 5) - Military serial number: không (số danh bộ tiền đ: 132427)
- 6) - Month, date, year arrested: 27-6-1975
- 7) - Month, date, year out of camp: 06-8-1984.
- 8) - Date and release certificate number: số 260/GRT, 06-8-84.
- 9) - Present mailing address: 58/3 Cao Thắng, Q1, Đà Nẵng.
- 10) - Current address: 58/3 Cao Thắng, Q1, Đà Nẵng.

II. - LIST OF FULL NAME, DATE & PLACE OF BIRTH OF EX. POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER.

a. Relative to accompany with ex. political prisoner.

Name	Date & Place of birth	Address	rel.
Nguyễn Thị Long	12-6-1950, Bình Trị Thiên	78/22 Đứ Lộ, Thuận Phước, Đà Nẵng.	VD
Tông Phước Nhân	21-11-1970, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng Đ. N	con
Tông Phước Nghĩa	08-02-1972, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng Đ. N	con
Tông Phước Bích Trâm	23-9-1973, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng Đ. N	con
Tông Phước Bích Trang	11-10-1975, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng Đ. N	con

b. Complete family listing of ex. political prisoner.

Name	Relationship	living/dead	Address
Tông Phước Kế	cha	chết	
Trần Thị Liên	Me	chết	
Tông Phước Đa	Anh	chết	
Tông Phước Đê	Anh	chết	
Tông Thị Lạc	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế
Tông Thị Liên	chị	Sống	6 Hải Hồ, Đà Nẵng
Tông Thị Mai	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế
Tông Thị Cúc	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế.

III. - RELATION OUT SIDE OF VIETNAM.

Name	Relationship	Address
Trương Thị Xen	Em họ	Farmers Branch Texas 75234 USA

IV. - HAVE YOU SUBMITTED APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION:

NO.

V. - COMMENT, REMARK. -

- giấy ra trại của tôi đã bị công An địa phương thu giữ ngay sau buổi thả ở trại về và họ đã làm thất lạc. Tháng 11-1987 tôi có gửi đến ông một giấy xác nhận của ông Trưởng trại cải tạo gia Trung. Nay tôi gửi thêm quyết định giải quân và giấy xác nhận của Cục Cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân, Bộ Nội vụ đề xin thay giấy ra trại.
- Tôi xin nêu một số vi cố vấn mà trước đây đã từng công tác, các ông ấy có thể xác minh lý lịch của tôi.

- 1) Trung tá HOLLAND, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng Ung I.
- 2) Đại úy MACLAIN, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng thị xã Đà Nẵng
- 3) Đại úy BISHOP, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng thị xã Đà Nẵng.

VI. - PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE.

- Giấy xác nhận của Cục Cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân Bộ Nội vụ đề xin thay giấy ra trại (bản photocopy)
  - Photocopy quyết định xóa án quản chế.
  - Photocopy khai sinh của vợ và con
  - Photocopy quyết định ly hôn với vợ trước.
  - Photocopy giấy chứng nhận kết hôn với vợ hiện nay.
  - Photocopy giấy thỏa thuận.
  - Photocopy giấy hỏi báo
  - Ảnh 4x6 của 2 mỗi người.
  - Photocopy chứng minh ND vợ và 3 con trên 15 tuổi.
- Có chú: Trong hồ sơ trước tôi không ghi 2 người anh đã chết, nay xin bổ túc.

Ngày 17-11-1988

  
Tống Phước Kiên

III. - RELATION OUT SIDE OF VIETNAM.

Name	Relationship	Address
Trương Thị Xen	Em họ	Farmers Branch Texas 75234 USA

IV. - HAVE YOU SUBMITTED APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION.

NO.

V. - COMMENT, REMARK. -

- giấy ra trại của tôi đã bị công An địa phương thu giữ ngay sau khi tôi ở trại về và họ đã làm thất lạc. Tháng 11-1987 tôi có gửi đơn đi một giấy xác nhận của Công Trại Cải tạo gia Trung. Nay tôi gửi thêm quyết định giải quân và giấy xác nhận của Cục Cảnh Sát quân lý và cải tạo phạm nhân, Bộ Nội Vụ để xin thay giấy ra trại.
- Tôi xin nêu một số vì cố vấn mà trước đây đã từng công tác, các ông ấy có thể xác minh lý lịch của tôi.

- 1) Trung tá HOLLAND, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng Vĩnh I.
- 2) Đại úy MACLAIN, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng thị xã Đà Nẵng
- 3) Đại úy BISHOP, cố vấn ủy ban Phòng Hoàng thị xã Đà Nẵng.

VI. - PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE.

- Giấy xác nhận của Cục Cảnh Sát quân lý và cải tạo phạm nhân Bộ Nội Vụ để xin thay giấy ra trại (bản photocopy)
  - Photocopy quyết định xóa án quân chế.
  - Photocopy khai sinh của vợ và con.
  - Photocopy quyết định ly hôn với vợ trước.
  - Photocopy giấy chứng nhận kết hôn với vợ hiện nay.
  - Photocopy giấy thỏa thuận.
  - Photocopy giấy hỏi báo.
  - Ảnh 4x6 của tôi mỗi người.
  - Photocopy chứng minh NO vợ và 3 con trên 15 tuổi.
- Chức vụ: Trong bộ hồ trước tôi làm 2 người anh đã chết, nay xin bổ túc.

Ngày 17-11-1988



Tổng phước Tiên

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN V.N.

I. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN V.N.

- 1) - Full name of ex. political prisoner : TÔNG PHƯỚC KIÊN
- 2) - Date and place of birth : 16-6-1942, Thừa Thiên (Bình Trị Thiên)
- 3) - Position : Trưởng Cục Cảnh Sát.
- 4) - Rank : Đại úy.
- 5) - Military serial number: không- (số danh bộ Tiên 3: 132427)
- 6) - Month, date, year arrested : 27-6-1975
- 7) - Month, date, year out of camp: 06-8-1984.
- 8) - Date and release certificate number : số 260/GRT, 06-8-84.
- 9) - Present mailing address : 58/3 Cao Thắng, Q1, Hồ Chí Minh.
- 10) - Current address : 58/3 Cao Thắng, Q1, Hồ Chí Minh.

II. - LIST OF FULL NAME, DATE & PLACE OF BIRTH OF EX. POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER

a. Relative to accompany with ex. political prisoner.

Name	Date & Place of birth	Address	rel.
Nguyễn Thị Long	12-6-1950, Bình Trị Thiên	78/22 Đ. Lê Lợi, Thuận Phước, Đà Nẵng	MB
Tông Phước Nhân	31-11-1970, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng Đà N	con
Tông Phước Nghĩa	08-02-1972, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng ĐN	con
Tông Phước Bích Trâm	23-9-1973, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng ĐN	con
Tông Phước Bích Trang	11-10-1975, Đà Nẵng	58/3 Cao Thắng ĐN	con

b. Complete family listing of ex. political prisoner.

Name	Relationship	living/ dead	Address
Tông Phước Kế	cha	chết	
Trần Thị Liên	me	chết	
Tông Phước Đa	Anh	chết	
Tông Phước Đê	Anh	chết	
Tông Thị Lạc	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế
Tông Thị Liên	chị	Sống	6 Hải Hồ, Đà Nẵng
Tông Thị Mai	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế
Tông Thị Cúc	chị	Sống	Phường Vĩnh Đa, Huế

III. - RELATION OUT SIDE OF VIETNAM.

Name	Relationship	Address
Trương Thị Xen	Em họ	Farmers Branch Texas 75234 USA

IV. - HAVE YOU SUBMITTED APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION.

NO.

V. - COMMENT, REMARK -

- giầy ra trại của tôi đã bị công An địa phương thu giữ ngay khi tôi đi trại ở trại về và họ đã làm thất lạc. Tháng 11-1987 tôi có gửi đến Ông một giấy xác nhận của Ông Trưởng Trại cải tạo gia Trung. Nay tôi gửi thêm quyết định giải quân và giấy xác nhận của Cục Cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân, Bộ Nội vụ để xin thay giầy ra trại.
- Tôi xin nêu một số vì cố vấn mà trước đây đã từng công tác, các Ông ấy có thể xác minh lý lịch của tôi.

- 1) Trung tá HOLLAND, cố vấn ủy ban Phụng Hoàng Vũng I.
- 2) Đại úy MACLAIN, cố vấn ủy ban Phụng Hoàng thị xã Đà Nẵng
- 3) Đại úy BISHOP, cố vấn ủy ban Phụng Hoàng thị xã Đà Nẵng.

VI. - PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE.

- Giấy xác nhận của Cục Cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân Bộ Nội vụ để xin thay giầy ra trại (bản photocopy)
- Photocopy quyết định xóa án quản chế.
- Photocopy lệnh hình của vợ và con.
- Photocopy quyết định ly hôn với vợ trước.
- Photocopy giấy chứng nhận kết hôn với vợ hiện nay.
- Photocopy giấy thừa kế.
- Photocopy giấy hôn báo.
- Ảnh 4x6 của tôi mỗi người.
- Photocopy chứng minh NO vợ và 3 con trên 15 tuổi.

Chức vụ: Trong hồ sơ trước tôi làm 2 người anh đã chết, nay xin bổ túc.

Ngày 17-11-1988

  
Tống Phước Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~2000000000~~

Họ tên NGUYỄN THỊ LÒNG



Sinh ngày 12-06-1950

Nguyên quán Nội Hà, Quảng  
trạch, Bình Trị Thiên  
Nơi thường trú Đức Lợi, Thuận  
phước, Thành phố Đà Nẵng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc thẳng 1cm C. 3cm8  
trên trước đầu lòng  
may phải.

25 tháng 08 năm 1978

NGÓN TRỎ PHẢI



GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
18 TY

*Lê Văn Huệ*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số ~~000000000000~~

Họ tên NGUYỄN THỊ LONG



Sinh ngày 12-06-1950

Nguyên quán Mọi nhà, Quảng  
trạch, Bình trị Thiên  
Nơi thường trú Đức Lợi, Thuận  
phước, Thành phố Đà Nẵng

Dân tộc: Kinh ..... Tôn giáo: Thiên chúa .....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng 1cm C. 3cm8  
trên trước đầu ngón  
mày phải.

NGÓN TRỎ PHẢI



25 tháng 08 năm 1978

PHÓ TRƯỞNG TY CÔNG AN  
10 TT

*Lê Văn Kiệt*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~201045390~~

Họ tên **TÔNG PHƯỚC NHÂN**

Sinh ngày **21-11-1970**

Nguyên quán **Vỹ Dạ**

**Phủ vang, B. trị thiên**

Nơi thường trú **58/3 Cao**

**Thắng, Thành.P Đà Nẵng**



Dân tộc: Kinh ..... Tôn giáo: Thiên chúa .....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0.1cm trên  
sau mép trái

Ngày 23 tháng 1 năm 1987

HT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*[Handwritten signature]*  
Lê Chí Cường



CHỖ CHỮ CHỈ



NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **201045390**

Họ tên: **TÔNG PHƯỚC NHÂN**

Sinh ngày: **21-11-1970**

Nguyên quán: **Vỹ Dạ**

**Phu vang, B. trị thiên**

Nơi thường trú: **58/3 Cao**

**Thắng, Thành.P Đà Nẵng**



Dân tộc: ... kinh ..... Tôn giáo: Thiên chúa .....

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Not ruoi 0.1cm trên  
sau mép trái

Ngày 23 tháng 1 năm 1987

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*[Handwritten signature]*  
Lê Thế Cường

NGÓN TRÁI

NGÓN TRÁI PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~201045557~~

Họ tên **TỔNG PHƯỚC NGHĨA**



Sinh ngày..... **8-2-1972**.....

Nguyên quán **Phước Giang**.....

**Bình Trị Thiên**.....

Nơi thường trú **50/3 Cao Thắng**

**Thành phố Đà Nẵng**

Danh họ

KINH

Tôn giáo

Thiền chúa

DẤU VẾT KHÍNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C.1cm tréo  
đau mắt trái

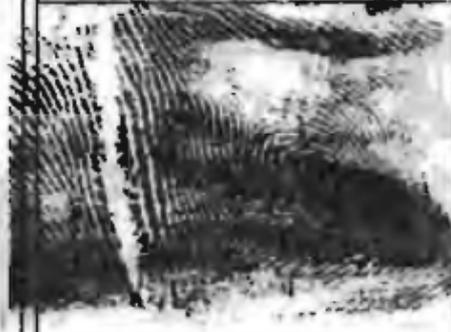
Ngày 12/02 năm 1987

GIAM ĐỐC CÔNG TY CÔNG AN

Lê Chi Liêm

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~201075557~~

Họ tên **TỔNG PHƯỚC NGHĨA**

Sinh ngày **8-2-1972**

Nguyên quán **Phước Giang**

**Bình Trị Thiên**

Nơi thường trú **50/3 Cao Thắng**

**Thành phố Đà Nẵng**



Danh 10a

Kiến

Tôn giáo

Liên chúa

DẤU VẾT NHƯNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRÓ TRÁI

Sẹo chàm C. 1cm...trái  
đau mắt...trái.

Ngày 10 tháng 2 năm 1987

GIÁM ĐỐC CÔNG AN

NGON TRÓ PHẢI

Lê Chí Liêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 201152318

Họ tên TÔNG PHƯỚC BÍCH  
TRÂM.

Sinh ngày 23-9-1973

Nguyên quán Phú vang

Bình trị thiên

Nơi thường trú Tổ 45, Thanh  
binh, Thành P. Đà Nẵng



Dân tộc: kinh ..... Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0cm3C.2cm5  
dưới sấp nếp trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 9 năm 1988

\*/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

*[Handwritten signature]*  
*[Handwritten date]*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~207152311~~

Họ tên **TÔNG PHƯỚC BÍCH**  
**TRÂM.**

Sinh ngày **23-9-1973**

Nguyên quán **Phước vang**

**Bình trị thiên**

Nơi thường trú **Tổ 45, Thạnh**  
**bình, Thành P. Đà Nẵng**



Dân tộc: kinh ..... Tôn giáo: Thiên chúa .....



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0cm3C.2cm5  
dưới sấp tay trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 9 năm 1988

KY/GIAO HOÀNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*[Handwritten signature]*  
*[Handwritten date]*

UBND PHƯỜNG THANH BÌNH  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 16 / QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 1986.

(1) QUYẾT ĐỊNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH BÌNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Sắc lệnh số 175/SL ngày 18-8-1953 của Chủ tịch nước và quyết định số 290/TG ngày 18-8-1953 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quan chức.

- Xét đề nghị của ông Trương Công an phường Thanh Bình thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay cho TÔNG PHƯỚC KIẾN tuổi 1972  
Hiện ở tại : Đ.Đ.3 Cao Thắng, Thanh Bình, Đà Nẵng  
Cán tội: Đội ngũ quốc tướng cảnh sát TTCT từ năm 1945 đến 1967  
tại gia đình trong phạm vi quản chế 12 tháng 21.2.66.HT/BNV  
được xóa án quản chế kể từ ngày 12 tháng 11 năm 1986.

Điều 2.- Các ông thường trực Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Trương Công an phường Thanh Bình và tổ 45 sẽ kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Chủ tịch,

Nơi nhận :

- Công an phường TB
- Tổ :
- Đảng sự
- Lưu VP



*[Handwritten signature]*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TÀI CẤP GIẤY RA TRAI

Kính gửi : Ông Cục Trưởng Cục Quản Lý Tài Sản Quốc  
Dã Nội Vụ, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi Ông Trưởng Công An Phường  
Thành Bình, Quận Thủ Đức.

Tôi tên : TÔNG PHƯỚC KIẾN, sinh ngày 16-6-

1942 tại Bình Trị Thiên. Con Ông Tổng Giám Đốc Kế và bà  
Trần Thị Liên (Đầu chít). Hiện cư trú 58/3 Cao Thắng Đà  
Nẵng. Nguyên trước kia tôi là Đại Ủy Trưởng Cuộc Cảnh Sát  
của chế độ cũ. Sau ngày Hủy Nôm hoàn toàn giải phóng  
tên tôi trong di chúc tập cải tạo (27-6-1975). Về cuối  
mạng tôi cư trú tại gia Trung, tỉnh Gia Lai - Kon Tum.  
Theo quyết định số 305 QĐ ngày 26-6-1984 của Bộ Nội  
Vụ, tôi được Ban Giám sát trại gia Trung, tỉnh ngày 06-8-  
1984, chuyển ra trại số 260 tên về 58/3 Cao Thắng Đà Nẵng.  
Ngày hôm sau về địa phương tôi đã làm trình đơn xin Công  
An Phường Thành Bình và nộp giấy ra trại tại đây. Nay  
thời chiến tranh mà nhà nước in in đang người như tôi  
Độc lập. Tôi tự xin đi tái định cư tại Hoa Kỳ, tôi trình  
mục yêu xin chi những không có giấy ra trại. Tôi đã xin học  
lưu tại đơn Công An phường Thành Bình, và An Thành  
phố Đà Nẵng và in công An tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.  
Những không nói mà làm giấy ra trại của tôi. Ngày  
18-10-1988 tôi đã đến trại gia Trung xin cấp giấy cho tôi xuất  
giấy ra trại khác, nhưng trại cho biết cần báo về trại đã  
chuyển lên cơ quan lý tài trại giam. Tôi không  
thể cấp lại giấy ra trại được (tính đến nay nhân viên trại  
trên đơn xin). Nay tôi làm đơn này kính Ông Cục Trưởng

xét tài sản của tôi một giấy ra trại để tôi lập hộ khẩu  
nhất cánh.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, tôi xin gửi đến  
Ông Cục Trưởng công an huyện xa một thư.

Đã Nẵng ngày 21 tháng 10 năm 1988.  
Kính thư,



*Leu*

Tổng phó viên

Đặc nhân

Ông: Tô Duy Phước Kiên  
Sinh năm 1942. nay đang tạm  
trú tại Phường Thanh Bình ĐN.  
Chàng & năm 1974 sau khi ở  
trại vì anh có nay giấy ra trại  
Cao công an phường. hay bị  
thiếu giấy phép Trú lại ở ĐN.

Ngày 2 - 11 - 1988.  
Ch Ông Thanh Bình ĐN.



Vai của  
Hôm nay chúng tôi đi ra  
trên 90 thì khi đi tài liệu  
ti



7/11/1988  
Phường 27

Hệ Thống Thông

BỘ NỘI VỤ

Cục cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân  
C24. XÁC NHẬN:

Họ tên: TÙNG PHƯỚC KIÊN

Sinh năm: 1942 tại Bont Thè Hiến

Trú quán: 58/3 Cầu Hàng, Q.1, Hồ Chí Minh

Cơ sở: Đại ý. Trường cảnh sát quản lý và cải tạo phạm nhân.

Ngày bắt: 27.05.1975

Ái phát: TTCT.

Thư lệnh Quyết định số: 305720 ngày 26/05/1984

củ Bộ nội vụ, ban củ tạo Gia tăng đũa cấp Giảng

và tũa "số: 260/QKT, ngày 05/08/1984.

Đình đũa "thả rỏ: 58/3 Cầu Hàng, Q.1, Hồ Chí Minh.

Quả đũa: 12 tháng.

Ngày 06/11/1988

TƯỞNG CỤC TRƯỞNG C24.



Trưởng tá: Nguyễn Văn Đức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY THỎA THUẬN

Tôi tên: NGUYỄN THỊ PHUNG, sinh năm 1948  
tại Bình Trị Thiên. Hiện trú tại 58/3 Cao Thắng, Phường  
Thanh Bình, Đà Nẵng. Năm 1970 tôi kết hôn với anh  
Tổng Phước Kiên sinh năm 1942 tại Bình Trị Thiên  
và sinh được bốn đứa con:

- 1) - Tổng Phước Nhân sinh năm 1970
- 2) - Tổng Phước Nghĩa sinh năm 1972
- 3) - Tổng Phước Bích Trâm sinh năm 1973
- 4) - Tổng Phước Bích Trang sinh năm 1975

Trang 2 năm 1987 tôi An Nhân Dân thành phố Đà  
Nẵng tôi chuẩn thuận cho chồng tôi được li hôn trình lý  
hôn. Anh Tổng Phước Kiên trước kia là Đại úy trưởng  
cục cảnh sát an ninh ở Đà Nẵng đi học tập cải tạo về từ  
ngày 06-8-1984. Nay anh Kiên lập tức xin đi tái  
sinh ở tại Hoa Kỳ, tôi thỏa thuận cho bốn đứa con  
nêu tên được cùng đi với anh Tổng Phước Kiên.

Đà Nẵng ngày 09 tháng 11 năm 1988

Ký tên,

Phung

Ngữ thị phung

Xác nhận: Chị Nguyễn Thị Phung  
có hồ khám hộ trú tại Phường và  
chủ ký bản là đúng thực tế.

ĐÀ NẴNG ngày 12 tháng 11 năm 1988

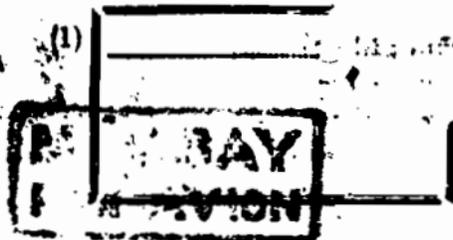
HỘI ĐỒNG PHƯƠNG THANH BÌNH



Đoàn Văn  
Đoàn Văn

CHUNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

BUU CHÍNH  
Service des Postes



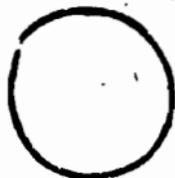
hoàn giấy báo  
l'avis  
renvoyant l'avis



# GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Paiement



Địa chỉ : Ông Phước Kiên  
Adresse  
(3) 28/42 Lê Văn Sỹ FM  
& Quận Tân Bình (Pays) TP Hồ Chí Minh

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
và dẫn lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion "  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Các hồ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi  
A remplir par le bureau  
d'origine

Số đơn gửi số (1).  
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục  
déposé au bureau de poste de  
ngày 11/11/88  
le 19/11/88

Địa chỉ người nhận MRS. A. BEARDSLEY, Counselor of Embassy  
Address du destinataire  
DIRECTOR OF NEW DEPARTURE PROGRAM, P.O. BOX 17 AMERICAN  
EMBASSY, 1700 SANTEFE AVENUE, WASH DC, USA

Chi & Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)  
1 DEC 1988

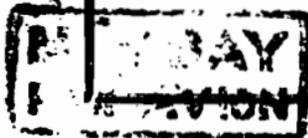
Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du Bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "  
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến "

**LƯU C**  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet-nam

(1)



hoàn giấy báo  
Timbre du bureau  
renvoyant l'avis

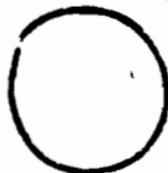


**BƯU CHÍNH**  
Service des Postes

# GIẤY BÁO

Nhận  
Réception  
Trả tiền  
Payement

Avis de (2)



Địa chỉ :

Adresse

Ông Phước Kiên

(3)

28/42 Lê Văn Sỹ FM

Quận Tân Bình (Pays) TP Hồ Chí Minh

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay " Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion » và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh " Par avion " et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau être gîte g hi  
A remplir par le bureau  
d'origine

avec l'attestation (1).  
L'envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày 11/11/88

le 19 sous le no 188

Địa chỉ người nhận MR BENC A. BEARDSLEY, COMPTROLLER OF EMBASSY

Adresse du destinataire DIRECTOR OF NEW DEPARTURE PROGRAM P.O. BOX 18 AMERICAN

EMBASSY 140 SAN PELLEGRINO 06511 - 0001 USA

Chi ở Bureau cục nhận  
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát  
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày  
le

Chữ ký người nhận  
Signature du destinataire (1)  
1 DEC 1988

Chữ ký nhân viên  
Bureau cục nhận  
Signature de l'agent  
du Bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận  
Timbre du bureau  
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "  
Nếu phát nhận ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến "

SỞ TƯ-PHÁP  
TRUNG-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM  
QUẢNG-NAM TẠI ĐÀ NẴNG

Năm một nghìn chín trăm

ngày Hai mươi mốt tháng Chín hồi Tám giờ

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI-SINH

Số 3598

Trước mặt chúng tôi là  
Chánh án Tòa Sơ Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại văn  
phòng có Ông MAI-XUAN-TRIỆT Lục Sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN

- 1\*) NGUYỄN-CAM 54 tuổi, trú ngụ tại Trại Tĩnh ở Thanh-Bộ VN  
Cân-cước số A000.111 cấp tại Đà-Nẵng ngày 5/9/1955
- 2\*) VÕ-VĂN-BANG 27 tuổi, trú ngụ tại Trại Tĩnh ở Thanh-Bộ VN  
Cân-cước số A005.002111 cấp tại Huế ngày 30-9-1955
- 3\*) NGUYỄN-THỊ-CHÁU 25 tuổi, trú ngụ tại Trại Tĩnh ở Thanh-Bộ VN  
Cân-cước số 31B.000114 cấp tại Hòa-Vàng ngày 25-9-1955

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ : NGUYỄN-THỊ-LONG

Nam, Nữ, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày Mười hai tháng Sáu năm Một ngàn chín trăm năm mươi lăm tại Hội-Hà, Quận-Trạch, tỉnh Quảng-Bình là con của Ông Nguyễn-Lớn và Bà Nguyễn-Thị-Phi

Mấy người này quả quyết rằng Ông NGUYỄN-LỚN không thể xuất nạp giấy KHAI-SINH Con y được vì lẽ số hồ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bảo chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng kể trên thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47, 48 Trung Việt Hộ Luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của NGUYỄN-LỚN cấp cho đương sự để nộp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-Sự

Người đứng khai

Những người chứng

Chánh án

Lục-Sự

NGUYỄN-LỚN

NGUYỄN-CAM

VÕ-VIỆT-BANG

NGUYỄN-THỊ-CHÁU

TU-DONG

MAI-XUAN-TRIỆT

Tem bản chính :

Trước ba thân :

Tư pháp tại Đà-Nẵng ngày 26-9-1956

Quyển 7 tờ 60 số 3406

CHU SỰ (ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản

Đà-Nẵng, ngày 2 tháng 10 năm 1956

Chánh Lục Sự



# K H A I - S I N H

Tên họ đủ nhì	TỔNG-TRUỒN-QUÂN
Phái	nam
Sinh	ngày hai mươi mốt, tháng mười một, năm một ngàn (Ngày, tháng, năm) chín trăm bảy mươi (21.11.1970)
Tại	Bảo sanh viện B'ao-Sĩ Lê-Huy-Chước
Cha	TỔNG-TRUỒN-QUÂN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Công-Chức
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Đà-nẵng.
Mẹ	NGUYỄN-THỊ-TRUYỀN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1948
Nghề	Nội-tư
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Đà-nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay thê)	
Người khai	TỔNG-TRUỒN-QUÂN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Mẹ	Công-chức
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Đà-nẵng
Ngày khai	Hai mươi bốn tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi (24.11.1970)
Người chứng thư nhất	Giấy chứng nhận của Bảo-Sanh-Viện
(Tên họ)	Bảo-Sĩ Lê-Huy-Chước, Số 2 Phan-Chu-Trình
Tuổi	
Nghề	Đà-nẵng
Cư trú tại	Cấp ngày 21.11.1970
Người chứng thư nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

Lên tại Thiệu-lĩnh ngày 24 tháng 11 năm 1970

Người khai

Họ tại

Nhân chứng

PHUNG-TRICH-LU

Giấy chứng nhận của Bảo-Sanh-Viện Bảo-Sĩ Lê-Huy-Chước 1970

TỔNG-TRUỒN-QUÂN

  
 QUẢN SĨ H.0

MIỀN LÃNG  
 HỒ CHÍ MINH  
 QUẢN SĨ H.0  
 NGÀY 21.11.1970

## K H A I - S I N H

Tên họ đủ nhì	TÔNG-THƯỚC-KIÊN
Phái	nam
Sinh	ngày hai mươi một, tháng mười một, năm một ngàn (Ngày, tháng, năm) chín trăm bảy mươi (21.11.1970)
Tại	Sào sanh viện B'go-Vĩ Lê-Huy-Chước
Cha (Tên họ)	TÔNG-THƯỚC-KIÊN
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Công-Chiếu
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Hà-Nội.
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-TRUYỀN
Tuổi	Sinh năm 1946
Nghề	Hội-trợ
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Hà-Nội.
Vợ (Chánh hay thờ)	chánh
Người khai (Tên họ)	TÔNG-THƯỚC-KIÊN
Tuổi	Sinh năm 1942
Mảnh	Công-Chiếu
Cư trú tại	Khu-phố Thiệu-lĩnh, Quận I, Hà-Nội.
Ngày khai	Hai mươi bốn tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi (24.11.1970)
Người chứng thư nhì (Tên họ)	Giấy chứng nhận của Sào-Sanh-Viện
Tuổi	Báo-Vĩ Lê-Huy-Chước, Số 2 Phan-Chu-Trình
Nghề	Hà-Nội
Cư trú tại	Cấp này 21.11.1970
Người chứng thư nhì (Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

Lam tại Thiệu-lĩnh ngày 24 tháng 11 năm 1970

Người khai

Họ tên

Nơi chứng

PHUNG-TRICH-KIÊN  
Giấy chứng nhận của Sào-Sanh-Viện Báo-Vĩ Lê-Huy-Chước 1970

TÔNG-THƯỚC-KIÊN

  
ĐOÀN-SĨ HỮU

Tên họ ân nhĩ	TỔNG-VIẾT-HÀNG
Phái	Nam
Sinh ngày tám tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy (Ngày, tháng năm)	mười hai (02.02.1972)
Tại	Dương-Đường Báo-an-viện Gò Vấp, Đà-nẵng
Cha (Tên họ)	TỔNG-VIẾT-HÀNG
Tuổi	TOÀN
Nghề	Công-chức
Cư trú tại	Xương-Bình, Đà-nẵng
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-THƯỢNG
Tuổi	TOÀN
Nghề	Nội-tư
Cư trú tại	Xương-Bình, Đà-nẵng
Vợ (Chức hay thế)	Thách
Người khai (Tên họ)	LÊ-VIỆT-HÀNG
Tuổi	TOÀN
Nghề	Công-chức
Cư trú tại	Xương-Bình, Đà-nẵng
ngày khai	ngày ba tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (03.03.1972)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	TỔNG-VIẾT-HÀNG
Tuổi	TOÀN
Nghề	Công-chức
Cư trú tại	Xương-Bình, Đà-nẵng
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	CÔ-VĂN-THỊ
Tuổi	67
Nghề	Công-chức
Cư trú tại	Hòa-Thiện, Đà-nẵng

(Đã tại) Xương-Bình ngày 03 tháng 03 năm 1972

Người khai

FIS IS.

Nhân chứng

LÊ-VIỆT-HÀNG

TỔNG-VIẾT-HÀNG

CÔ-VĂN-THỊ



Tên họ của cha \_\_\_\_\_ TỔNG-THƯỜNG-KHAI

Phái \_\_\_\_\_ Nam

Sinh ngày tám tháng hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai (08.02.1972)

Tại Đường-Đường Hoàng-Vân-Liên Cầu-Đà-Nẵng

Cha (Tên họ) \_\_\_\_\_ TỔNG-THƯỜNG-KHAI

Tuổi \_\_\_\_\_ 100

Nghề \_\_\_\_\_ Công-chức

Cư trú tại \_\_\_\_\_ Xương-Bình, Đà-Nẵng

(Mẹ (Tên họ) \_\_\_\_\_ NGUYỄN-THỊ-THƯỜNG

Tuổi \_\_\_\_\_ 100

Nghề \_\_\_\_\_ Nội-tai

Cư trú tại \_\_\_\_\_ Xương-Bình, Đà-Nẵng

Vợ (Chức hay tên) \_\_\_\_\_ Chánh

Người khai (Tên họ) \_\_\_\_\_ LÊ-VIỆT-HÙNG

Tuổi \_\_\_\_\_ 100

Nghề \_\_\_\_\_ Công-chức

Cư trú tại \_\_\_\_\_ Xương-Bình, Đà-Nẵng

ngày khai ngày ba tháng ba năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai (03.03.1972)

Người chứng thứ nhất (Tên họ) \_\_\_\_\_ ĐINH-VĂN-QUANG

Tuổi \_\_\_\_\_ 100

Nghề \_\_\_\_\_ Công-chức

Cư trú tại \_\_\_\_\_ Xương-Bình, Đà-Nẵng

Người chứng thứ nhì (Tên họ) \_\_\_\_\_ LÊ-VĂN-TỰ

Tuổi \_\_\_\_\_ 100

Nghề \_\_\_\_\_ Công-chức

Cư trú tại \_\_\_\_\_ Hòa-Thuận, Đà-Nẵng

SỞ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
 VÀ THỰC HÀNH NGHỀ  
 SỐ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ THỰC HÀNH NGHỀ  
 001/2010/ST

(Ơn tại Xương-Bình ngày 03 tháng 03 năm 1972)

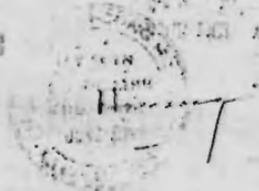
Người khai \_\_\_\_\_ Hồ Sơ \_\_\_\_\_ Nhân chứng \_\_\_\_\_

LÊ-VIỆT-HÙNG

NGUYỄN-THỊ-THƯỜNG

ĐINH-VĂN-QUANG

LÊ-VĂN-TỰ



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
QUẬN nhất  
PHƯỜNG Chanh Bông  
Số hiệu: 159 /

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc lập - Dân chủ - Hoà bình - Thống nhất

## KHAI SINH

Họ Tên (đủ nhì) : TÔNG PHƯỚC ĐÍCH TRÂM  
Phái : nam  
Sinh ngày : 23-09-1973  
Nơi sinh : Quảng Nam Đàng  
Cha (họ tên) : Tông Phước Kiên  
Tuổi : 1942  
Nghề nghiệp : Công chức  
Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
Mẹ (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
Tuổi : 1948  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
Người chứng thứ nhất (họ tên) : Đặng Thị Diên Linh  
Tuổi : 1949  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 60, Cao Thắng Đàng  
Người chứng thứ hai (họ tên) : Trần Thị Diên  
Tuổi : 1929  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 56/2 Cao Thắng Đàng  
Người khai (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
Tuổi : 1948  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
Ngày khai : 8-7-1976

Làm tại Đàng ngày 8 tháng 7 năm 1976  
NHÂN CHỨNG (ký tên) NGƯỜI KHAI (ký tên)  
1. Đặng Thị Diên Linh  
2. Trần Thị Diên  
phần

Chứng thực của UBND.C.M. phường



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
QUẬN Liên  
PHƯỜNG Thạch Bưởi  
Số hiệu: 159...1

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Thống nhất

## KHAI SINH

Họ Tên (đu nhí) : TÔNG PHƯỚC ĐÍCH TRẦN  
Phái : nam  
Sinh ngày : 23-09-1973  
Nơi sinh : Quảng Nam Đàng Trong  
Cha (họ tên) : Tông Phước Kiên  
Tuổi : 1942  
Nghề nghiệp : Công chức  
Cư ngụ tại : 55/3 Cao Thắng Đàng Trong  
Mẹ (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
Tuổi : 1948  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng Trong  
Người chứng thư nhất (họ tên) : Đặng Thị Diễm Linh  
Tuổi : 1949  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 60, Cao Thắng Đàng Trong  
Người chứng thư hai (họ tên) : Trần Thị Diễm  
Tuổi : 1929  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 56/2 Cao Thắng Đàng Trong  
Người khai (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
Tuổi : 1948  
Nghề nghiệp : nội trợ  
Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng Trong  
Ngày khai : 8-7-1976

Làm tại Đàng Trong  
NHÂN CHỨNG (2 người)

ngày 9 tháng 7 năm 1976  
NGƯỜI KHAI (ký tên)

1. Đặng Thị Diễm Linh  
2. Trần Thị Diễm

Nguyễn Thị Nhung

Công lập tại UBND H.C.M. phường



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

QUẬN Liên

PHƯỜNG Thành Bình

Số hiệu: 153

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc lập - Dân chủ - Hoà bình - Thống nhất

# KHAI SINH

Họ Tên (đuôi) : TÔNG - PHƯỚC - ĐÍCH - TRANG

Phối : mái

Sanh ngày : 11-10-1975

Nơi sanh : Quảng Nam, Đàng

Cha (họ tên) : Tông Phước Kiến

Tuổi : 1942

Nghề nghiệp : Công chức

Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng

Mẹ (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung

Tuổi : 1948

Nghề nghiệp : nội trợ

Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng

Người chứng thứ nhất (họ tên) : Đặng Thị Diên Linh

Tuổi : 1949

Nghề nghiệp : nội trợ

Cư ngụ tại : 60, Cao Thắng Đàng

Người chứng thứ hai (họ tên) : Trần Thị Diên

Tuổi : 1929

Nghề nghiệp : nội trợ

Cư ngụ tại : 56/2 Cao Thắng Đàng

Người khai (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung

Tuổi : 1948

Nghề nghiệp : nội trợ

Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng

Ngày khai : 8-7-1976

Làm tại Đàng

ngày 8 tháng 7 năm 1976

NHÂN CHỨNG (ký tên)

NGƯỜI KHAI (ký tên)

1. Đặng Thị Diên Linh
2. Trần Thị Diên

ghinh

Chứng thực của U.B.N.D.C.M. phường 14



THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

QUẬN nhất

PHƯỜNG Thăng Bình

Số hiệu: 153

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc lập - Dân chủ - Hoà bình - Thống nhất

### KHAI SINH

Họ Tên (đu nhí) : TÔNG - PHƯỚC - DỊCH - TRĂNG  
 Giới : nam  
 Sinh ngày : 11-10-1975  
 Nơi sinh : Quảng Nam, Đàng  
 Cha (họ tên) : Tông Phước Kiên  
 Tuổi : 1942  
 Nghề nghiệp : Công chức  
 Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
 Mẹ (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
 Tuổi : 1948  
 Nghề nghiệp : nhà tư  
 Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
 Người chứng thứ nhất (họ tên) : Đặng Thị Diệu Linh  
 Tuổi : 1949  
 Nghề nghiệp : nhà tư  
 Cư ngụ tại : 60, Cao Thắng Đàng  
 Người chứng thứ hai (họ tên) : Trần Thị Diệu  
 Tuổi : 1929  
 Nghề nghiệp : nhà tư  
 Cư ngụ tại : 56/1 Cao Thắng Đàng  
 Người khai (họ tên) : Nguyễn Thị Nhung  
 Tuổi : 1948  
 Nghề nghiệp : nhà tư  
 Cư ngụ tại : 58/3 Cao Thắng Đàng  
 Ngày khai : 8-7-1976

Làm tại Đàng

ngày 8 tháng 7 năm 1976

NHÂN CHỨNG (ký tên)

NGƯỜI KHAI (ký tên)

1. Đặng Thị Diệu Linh

2. Trần Thị Diệu

Phước

Chứng thư của U.B.N.D.C.M. số 153



Thư lý số : 98 ngày 25/1/1987

## TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Theo quyết định dân sự sơ thẩm số : 65 ngày 18 tháng 2 năm 1987 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét việc xin thuận tình ly hôn giữa :

anh Tống Phước Kiên , sinh 1942 , nghề nghiệp : làm đũa khuôn, nguyên quán : Bình trị thiên, trú tại 58/3 Cao Thắng Đà Nẵng

và chị Nguyễn thị Phụng , sinh 1948, nghề nghiệp : buôn bán, nguyên quán : Bình trị thiên, trú tại 58/3 Cao Thắng Đà Nẵng

Hai bên đương sự đều có mặt

## QU Y ẾT Đ Ị N H

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tống Phước Kiên và chị Nguyễn thị Phụng
- Công nhận sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự về việc nuôi con chung : Chị Nguyễn thị Phụng nuôi dưỡng 4 cháu : Tống Phước Nhân , sinh 1970 Tống Phước Nghĩa , sinh 1972, Tống Phước Bích Trang , sinh 1975 , Tống Phước Bích Trâm , sinh 1973.

anh Tống Phước Kiên đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 800đ ( tương đương với 20 ký gạo ) kể từ tháng 3/1987 hàng tháng nộp tiền tại Tòa án anh Kiên được di lại chăm sóc con chung chị Phụng không được ngăn cản.

Tại bản chung hai bên đương sự tự giải quyết với nhau không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Ấn phí sơ thẩm dân sự 30đ, anh Kiên tự nguyện nộp  
Bằng cho hai bên đương sự biết quyết định có hiệu lực như 1 bản án và hai bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định ./.

TOA AN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DA NANG

THAM PHÁN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố  
Đã Nẵng  
Quận, Huyện  
Nhật  
Xã, Phường  
Thuận Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01  
Số 72

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Song  
Sinh ngày 12 - 6 - 1950  
Quê quán Bình Trị Thiên  
Nơi đăng ký thường trú 78/2 Đức Lợi  
Thuận Phước, Đà Nẵng  
Nghề nghiệp Giáo viên  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu 200006835

Họ và tên người chồng Tống Phước Kiên  
Sinh ngày 16 - 6 - 1942  
Quê quán Bình Trị Thiên  
Nơi đăng ký thường trú 58/3 Cao Thắng  
Thành Bình, Đà Nẵng  
Nghề nghiệp Chế biến thực phẩm  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam  
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 10 tháng 10 năm 1987

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Thuận Phước

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Song

Tống Phước Kiên



NGUYỄN VĂN HIỂN

Việt Nam, ngày 17.11.1988

Kính thưa bà,

Thưa này đến bà có lễ mừng năm mới Noel

Tôi xin kính chúc bà và quý họ một mùa giáng  
sinh, một năm mới an vui và hạnh phúc. Tôi đã đọc  
được một số thư mà bà đã gửi về cho bạn bè cùng  
tôi ở đây. Cũng tôi lúc thì cảm xúc và cảm ơn bà  
và quý họ về những niềm tình giúp đỡ, an ủi những  
người còn ở lại như chúng tôi. Cũng vì thế tưởng  
như quý vị như hôm nay tôi lại xin bà và họ giúp  
đỡ cho trường hợp liên lạc liên của tôi. Tháng 8 năm  
1984 sau khi được đưa về công An tỉnh phước, đã  
thư gửi giấy ra trại (tôi là những người thư về tại  
Thành phố Hà Nội, đều bị thư gửi giấy ra trại).  
Vậy theo thỏa thuận giữa 2 chính phủ Mỹ-Việt  
cho những người như tôi được lập thủ tục xin tái  
sinh về tại Hoa Kỳ. Mặc dù hiện vẫn còn một số  
trò ngại những chính quyền Việt Nam vẫn tiến hành  
cho chúng tôi lập thủ tục xin xuất cảnh. Tôi làm đơn  
xin báo lệ giấy ra trại của tôi thì không nơi nào còn  
lưu giữ giấy ra trại của tôi cả. Tôi mang giấy quyết  
định xóa án quản chế và giấy xác nhận của trường  
trại xin xin được lập thủ tục xin xuất cảnh những  
họ từ chối vì không có giấy ra trại. Tôi trình bày giấy  
ra trại của tôi chính quyền trại thư gửi và làm thất  
lạc, rồi đó không phải do tôi, xin giấy xác nhận  
của trại thì cũng chính chủ lý của ông trưởng trại  
xác minh lý lịch cũng ngày vào trại và ngày ra trại  
của tôi. Tại báo cáo của ông chủ "giấy ra trại" và  
"giấy xác nhận" Họ trả lời: phía Hoa Kỳ đòi hỏi

Hồng Kông, Ngày 15-7-1989

Kính thưa bà,

Trước hết tôi xin kính chúc bà cùng quý vị  
trong gia đình mọi sự an lành và đời dài sức  
khỏe. Lại một lần nữa tôi viết thư xin bà giúp  
đỡ tôi một việc: Tên tôi là Tống Phước Kiên, sinh  
ngày 16-6-1942 tại Thừa Thiên. Nguyên trước kia  
tôi là Đại úy Trưởng Cuộc Cảnh Sát thuộc BCH/CSQG  
thị xã Đà Nẵng. Cuối năm 1984 sau khi đi cải tạo  
về tôi có gửi một hồ sơ đến chương trình ODP ở địa  
chỉ tại Thái Lan nhưng không có lời báo. Đến tháng  
11 năm 1987 tôi gửi thêm một hồ sơ nữa đến địa  
chỉ: Mr Bruce A. Beardley, Counselor of Embassy  
Director O.D.P. P.O. Box 58 American Embassy  
A.P.O. San Francisco 96346-0001 USA. Có lời  
báo cho biết hồ sơ của tôi đã đến nơi vào ngày 1-12-  
1987. Vì mong muốn có một "thời giờ thien" (LOI)  
mở chính phủ Hoa Kỳ để tôi tiện lập thủ tục tại  
Việt Nam để xin đi tái định cư tại Hoa Kỳ nên ngày  
17-11-1988 tôi có gửi một hồ sơ, một thư 2 bản, đến  
nhờ bà giúp đỡ cho tôi. Sau đó tôi có nộp một hồ  
sơ xin xuất cảnh tại phòng quản lý xuất nhập cảnh  
mã công An Quảng Nam Đà Nẵng xin đi tái định  
cư tại Hoa Kỳ. Những chính quyền cộng sản Việt  
Nam đã đứng những lề trái sườn chính trị đang

cơ trong nước để chờ đợi chính phủ Hoa Kỳ nhiều  
yêu cầu như bà đã biết. Mặc dù Việt Cộng đã đưa  
phương xe bộ xuống thảo luận giữa tướng Vekri và  
ông Nguyễn có thể tại Hà Nội vào tháng 7-1988, họ cũng  
hầu gọi những người từ các trại cải tạo về thăm lập họ  
bộ xin đi tái định cư tại Hoa Kỳ, với một hồ sơ lý  
chính như sau (một địa phương tên là các Orleans), nó đặt tại  
tại Huế. Tại đó một gia đình đồng cảm, họ phải cho  
một hồ sơ cũng gần cả chục ngàn, mỗi một người  
tại một thời gian quá dài lên hồ sơ về thủ tướng tay  
mình muốn nộp hồ sơ cũng phải đi vay mượn để nộp  
Trong việc lập hồ sơ cũng Việt Cộng cũng đã thu được  
lượng tự động, trong khi đó không một máy vẫn bề  
tối. Vì không tìm được vào chính sách của VC nên tôi  
đã liên mạng đưa vợ tôi cũng viết bản đơn Hàng  
không vào ngày 28-5-1989. Vì quá lâu lâu và không đủ  
tài liệu nên tôi đã đi các văn phòng 3<sup>o</sup> lại. Hiện tôi đang  
3<sup>o</sup> trại cải tạo SHER-KONG. Địa chỉ tạm thời của tôi là  
Tướng Phước Kiên. Hut No. C12. Family No. 732.  
SHER-KONG camp. H.K. 3<sup>o</sup> trại tôi đã gặp một  
bộ là quan & Hà bị quan trong QLVNCH & lực lượng  
CSQG. Chính tôi xin bà con tiếp với chính phủ Hoa  
Kỳ cũng như Cao ủy Liên Hợp Quốc và tự nhận cho  
chính tôi được hoàn thân định cư tại Hoa Kỳ. Phần tôi  
Nếu được xin bà gọi cho tôi xin một cái "LOI" để tôi trình  
cho ban thanh lọc. Tâm trọng cảm ơn bà và quý vị.  
Liên

Fr: Tống Phước Kiên

VRD: 249/89; HUT No: C12; F.No: 732

SEK KONG CAMP  
HONGKONG



To: Mrs KHUC MINH THO  
PO - BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205 - 0635

U.S - A

BY AIR MAIL  
航 PAR AVION 空

10/1/19  
10/1/19  
10/1/19

FR: TONG PHUOC KIEN.

HONG KONG



TO: Mrs KHUC MINH THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. ~~02205~~ - 0635

U.S.A.

22005





FROM: TÔNG PHƯỚC KIÊN  
58/3 Cao Thắng  
Đà Nẵng, V.N

R 97



ÁP BẢO  
NHẬN

MAY BAY  
PAR AVION

To: KHÚC MINH THỎ  
P.O. BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205-0635  
U.S.A.

FR: TONG PHUOC KIEN

VRD: 249, HUT No: C12, F.No: 732

SHEK KONG DETENTION CENTER

HONG KONG



To: Mrs KHUC MINH THO  
PO. BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205-0635

U.S.A



Hong Kong, ngày 20 - 8 - 1989

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam

Kính thưa bà,

Tôi biết hết, tôi nguyện xin cùng Thường Đê' xuống đây ở lâu  
cho Bà cùng như tất cả quý vị trong hội. Sang hôm nay, sau  
khi theo dõi chương trình "Công đồng người Việt" do anh Trần  
Quán phụ trách, tôi đã hết sức cảm xúc khi nghe hết những lời  
phát biểu của Bà trong buổi tiếp xúc sáng tối mà Hội đã tổ chức  
hôm 05-8-1989 để vinh danh những ân nhân đã giúp đỡ  
cho Hội tranh đấu cho tù nhân chính trị Việt Nam chúng tôi, đặc  
biệt là ông Robert Furbet. Nếu không có sự can thiệp và trao trả  
của VC thì chúng tôi đã phải làm biết đến định cư hoặc đoàn  
tụ với gia đình rồi mà chúng tôi muốn ở lại. Chúng tôi cũng cảm  
ơn chính phủ Hoa Kỳ đã không quên những chiến lược Việt Nam cũ  
họ trên mặt trận bảo vệ tự do. Chúng tôi đã góp phần đưa  
đúng mọi sự đàng đi như nhân trong các hoạt động giam cầm  
mà chúng tôi gọi là "trại cải tạo". Chúng tôi đã viết hơn 100  
thay hân kéo dài trong những tháng ngày vất vả dưới bầu trời  
âm rét của mùa đông Bắc. Một số đồng anh em chúng tôi đã nằm  
khuống trên mọi miền rừng núi từ Nam chí Bắc vì đã không chịu  
nói những lời "bình tĩnh". Điều đau đớn cho chúng tôi là hiện 90%  
những người có thời gian "cải tạo" chưa dài thì lại trở về gia đình  
cung đờ tan nát, trong đó có cả tôi như có lần tôi đã viết thư  
trình bày với bà. Tháng 11 năm 1987 tôi có gửi Đứ' Ông Bruce A.  
Beardley tại San Francisco một hồ sơ để xin được ra đi theo  
chương trình "ra đi trong vòng trật tự", hồ sơ cho biết 3" tôi đã  
nhận được ngày 1-12-1987, nhưng đến mãi tôi vẫn không được  
gửi cho thủ tục (LOI) như nhiều người tôi nhận. Vì thế mùa  
đông tháng 11-1988 tôi gửi Đứ' Bà một hồ sơ khác, với thư 2 bản  
Hội báo cho biết hồ sơ đã gửi Đứ' Bà ngày 5-12-1988  
Như bà nói VC đã đưa những người chúng tôi đi lại về vào tháng 8  
năm 1988 sau khi ký thông cáo chung với Hoa Kỳ có vai trò

những sau đó họ lại gọi những người đã được thả về các trại cải tạo đến lập hồ sơ xin đi tái định cư tại Hoa Kỳ, họ đã thu một số lễ vật khá cao, với diều vu máy VC cũng phải hàng tỷ đồng. Tôi cũng đã nộp hồ sơ vào tháng 4 năm 1989, nhưng vì không có (LOI) hoặc giấy bảo lãnh của thân nhân ở nước ngoài nên chưa được lập hồ sơ hoàn chỉnh. Tôi vẫn luôn luôn theo dõi và tin tưởng vào hệ thống của những người của Bà và quý lời cũng như tin tưởng vào nghĩa cử nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ những bài không tin vào chính sách thường tráo trở của VC, và lại tôi cũng còn bị bức bách bởi hoàn cảnh gia đình nên tôi đã quyết định vượt biên cùng vợ và tôi là Nguyễn Thị Long. Chúng tôi đã đến Hong Kong vào ngày 28-5-1989. Hiện chúng tôi đang ở tại "SHEK KONG Detention center" và đang chờ thanh lọc. Hiện trong trại này ngoài tôi ra còn có 6 tù quan khác nữa tôi xin được kèm danh sách bên dưới, xin Bà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ sớm nhất cho chúng tôi được sớm đến Mỹ trong chương trình tái định cư cho những cựu tù nhân chính trị của chính phủ Hoa Kỳ đang chờ đợi. Tôi xin đại diện cho bố mẹ em đang ở mặt ở trại Shek Kong này, kính gọi đến Bà cũng quý lời long biết ơn sâu xa của chúng tôi. Kính chúc Bà và quý lời được vui khỏe mãi.

Kính thư

Tông Phước Kiên

### Danh sách định cư.

- 1) - Thiếu tá NGUYỄN ĐẠI HIỀN, sinh ngày 25-12-1931.  
Số quân: 51/202470. Chức vụ: Tổ phó tổ của khẩu Cam Ranh, ủy ban liên hiệp quân sự hai bên. Khu 3. Ở tù 5 năm.  
Địa chỉ: Hut No: CT, F.No: 186 SHEK KONG CAMP, HONG KONG
- 2) - Đại úy Cảnh sát TÔNG PHƯỚC KIÊN, sinh ngày 16-6-1942  
Số danh bộ đội cũ: 132427. Chức vụ: Trưởng cuộc Cảnh sát thuộc BCH/CSQG thị xã Đà Nẵng.

Thời gian 3' từ: từ 27-6-1975 đến 06-8-1984

Địa chỉ: VRD: 249, Hut No: C12, F.No: 732

Đến Hong Kong cùng với vợ.

3) Đại úy Cảnh Sát TRẦN VĂN TỶ, sinh ngày 09-02-1947

Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến, Huế

Thời gian 3' từ: 01-04-1975 đến 01-06-1983

Địa chỉ: Hut B9, F.No: 225. Đến Hong Kong một mình.

4) Trung úy TRẦN HỮU THỦY, sinh ngày 05-3-1941 (tuổi di học 1944)

Số quân 64/212356. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 101 B.Thiếu

tiểu đoàn 101 Công Binh

Thời gian 3' từ: 26-5-1975 đến 01-01-1978

và 05-7-1979 đến 10-01-1981

Địa chỉ: Hut No: B11, F.No: 260

Đến Hong Kong cùng với hai con.

5) Trung úy TRẦN MINH XUYỀN, sinh ngày 12-12-1945

Số quân: 65/202128. Chức vụ: Sĩ quan chính tranh chính trị

Thời gian 3' từ: Tháng 4 năm 1975 đến tháng 4-1976

và Tháng 02-1983 đến Tháng 4-1986.

Địa chỉ: Hut No: A45, F.No: 1636

Đến Hong Kong một mình.

6) Trung úy LÊ HẠ PHÚC, sinh ngày 11-12-1946

Số quân: 66/207065. Chức vụ: Sĩ quan thuộc BCH Phó binh vùng I

Thời gian 3' từ: Tháng 4-1975 đến Tháng 2-1977

và Tháng 8-1978 đến Tháng 6-1988

Địa chỉ: Hut No: A16, F.No: 1649

Đến Hong Kong một mình.

7) Thiếu úy LÊ VĂN HẬU, sinh ngày 01-03-1954

Số quân: 74/216462. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 01, Tiểu

đoàn 443/ĐPQ

Thời gian 3' từ: 01-6-1975 đến 21-3-1982

Địa chỉ: Hut No: A 43, F. No: 1304

Đến Hong Kong một mình.

Ngoài ra 3<sup>hàng</sup> này còn có thêm một số Bình h, hạ h quan  
và có ảnh quá đẹp nữa /.